

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: I - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm N32

Số tín chỉ: 05

CBGD: Lê Văn Trung

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	ĐT	ĐHP	GHI CHÚ
1	2122210124	Trần Thị Tuyết	Băng	30/12/2004	CCQ2221D	6.5	7.3	7.5	6.0	7.5	6.8	6.8	6.8
2	2122210197	Trần Thị Linh	Chi	28/01/2004	CCQ2221D	6.0	5.0	7.0	9.3	8.0	7.5	7.1	7.3
3	2122210150	Phạm Thị Thanh	Diệu	06/01/2004	CCQ2221D	5.5	6.3	7.0	8.0	8.0	7.3	7.6	7.5
4	2122210099	Hồ Đắc	Duy	04/04/2004	CCQ2221C	5.5	7.8	7.0	5.0	8.0	6.6	7.4	7.1
5	2122210094	Bùi Phúc Sỹ	Đan	22/12/2004	CCQ2221F	5.8	7.3	8.5	9.7	7.5	8.0	7.8	7.9
6	2122210126	Võ Ngọc	Đang	14/08/2004	CCQ2221D	8.3	6.3	7.0	8.0	6.1	7.1	6.0	6.4
7	2122210090	Nguyễn Thành	Đạt	18/09/2004	CCQ2221C	4.0	6.0	6.5	7.7	8.0	6.8	6.0	6.3
8	2122210164	Nguyễn Ngọc	Đức	25/02/2004	CCQ2221C	6.3	8.0	7.0	9.3	8.0	8.0	8.8	8.5
9	2122210106	Nguyễn Thị Thu	Hà	08/08/2004	CCQ2221C	7.8	7.8	7.5	5.0	7.5	6.9	8.0	7.5
10	2122210080	Phạm Thị Thu	Hào	25/11/2004	CCQ2221C	6.5	5.3	7.0	5.7	6.1	6.0	8.0	7.2
11	2122210144	Nguyễn Lê	Hoa	15/09/2004	CCQ2221D	5.5	6.5	7.0	7.0	8.0	7.0	5.6	6.2
12	2122210081	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	16/11/2004	CCQ2221C	7.0	6.0	7.5	6.3	7.5	6.9	8.4	7.8
13	2122210105	Nguyễn Nhật	Hoàng	15/06/2004	CCQ2221C	8.3	8.5	6.5	7.3	8.0	7.7	8.2	8.0
14	2122210149	Nguyễn Nhật	Huy	03/08/2004	CCQ2221D								
15	2122210196	Nguyễn Gia	Hy	16/07/2004	CCQ2221C	5.8	5.8	7.5	8.3	7.5	7.2	7.6	7.5
16	2122210082	Đặng Trung	Kiên	19/04/2004	CCQ2221C	8.0	8.0	7.0	9.3	7.5	8.1	6.4	7.1
17	2122210147	Cao Thị Mỹ	Kiều	28/02/2004	CCQ2221D								
18	2122210091	Hồ Thị	Kiều	22/08/2004	CCQ2221C	5.0	6.0	7.0	5.3	8.0	6.4	7.2	6.9
19	2122210152	Nguyễn Thị	Kiều	05/08/2004	CCQ2221D	8.3	8.0	7.0	9.7	8.0	8.4	7.0	7.6
20	2122210151	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	04/07/2004	CCQ2221D	5.3	4.5	6.5	5.0	8.0	6.0	6.4	6.3
21	2122210146	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	19/06/2004	CCQ2221D	6.8	6.8	7.0	7.3	8.0	7.3	8.0	7.7
22	2122210116	Nguyễn Thị Thanh	Lan	26/02/2004	CCQ2221D	6.0	7.0	7.0	8.3	7.5	7.4	6.8	7.0
23	2122210181	Võ Thị	Lan	23/02/2004	CCQ2221C	5.5	6.5	7.0	8.0	8.0	7.3	7.2	7.2
24	2122210096	Nguyễn Nhã	Linh	02/11/2004	CCQ2221C								
25	2122210190	Hoàng Thị	Loan	16/03/2004	CCQ2221D	8.3	8.5	7.0	9.7	8.0	8.5	8.8	8.7
26	2122270047	Lê Thị Hồng	Loan	22/10/2004	CCQ2221C	6.8	5.3	7.5	8.7	8.0	7.6	8.0	7.8
27	2122210085	Trần Thị Cúc	Loan	23/12/2004	CCQ2221C	6.3	5.5	6.5	8.3	8.0	7.3	6.4	6.7
28	2122210098	Văn Thị Tuyết	Loan	10/03/2004	CCQ2221C	6.3	5.3	8.0	8.7	7.5	7.4	6.2	6.7

29	2122210199	Phan Ái	Luân	01/09/2004	CCQ2221C	6.0	7.3	6.5	6.3	7.5	6.8	8.0	7.5	
30	2122210111	Lê Công	Lực	29/06/2004	CCQ2221F	7.3	6.0	7.0	9.0	8.0	7.8	7.6	7.7	
31	2122210079	Trần Thị Thanh	Mai	09/11/2004	CCQ2221C	5.3	6.0	7.0	9.3	7.5	7.4	7.4	7.4	
32	2122210092	Nguyễn Quốc	Mạnh	06/01/2004	CCQ2221C	4.8	6.8	7.0	9.3	7.5	7.4	7.2	7.3	
33	2122210087	Nguyễn Thị	Mến	13/07/2004	CCQ2221C	8.5	6.5	7.5	6.0	8.0	7.2	8.0	7.7	
34	2122210186	Nguyễn Võ Trà	My	13/05/2004	CCQ2221D	7.3	6.3	7.0	5.3	7.5	6.6	8.4	7.7	
35	2122210184	Võ Thành	Nam	11/01/2004	CCQ2221C									
36	2122210136	Trần Thúy	Nga	03/02/2004	CCQ2221D	6.8	7.0	7.0	7.3	7.5	7.2	7.2	7.2	
37	2122210114	Dương Thị Thùy	Ngân	05/04/2004	CCQ2221C	7.3	7.5	7.0	5.3	7.5	6.8	8.0	7.5	
38	2122210097	Hồ Thu	Ngân	16/06/2004	CCQ2221C									
39	2122210182	Nguyễn Xuân	Nghi	04/02/2004	CCQ2221C	8.0	4.8	7.0	8.7	7.5	7.5	7.4	7.4	
40	2122210153	Lê Thị Hồng	Ngọc	11/04/2004	CCQ2221D	5.5	7.0	6.5	5.0	7.5	6.3	7.6	7.1	
41	2122210127	Trương Thị Kim	Ngọc	17/11/2004	CCQ2221D	6.5	6.3	6.5	6.3	7.5	6.7	8.0	7.5	
42	2122210101	Nguyễn Thị Tháo	Nguyên	21/05/2004	CCQ2221C	5.3	7.5	6.5	7.7	8.0	7.2	8.4	7.9	
43	2122210089	Trần Thị Thu	Nhàn	02/05/2004	CCQ2221C									
44	2122210093	Lê Phương	Nhi	07/01/2004	CCQ2221C	6.0	7.3	7.0	6.7	8.0	7.1	6.6	6.8	
45	2122210137	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	18/09/2002	CCQ2221D	7.3	7.0	7.0	8.3	7.5	7.6	7.4	7.5	
46	2122210119	Huỳnh Phương	Nhung	11/06/2004	CCQ2221D	5.0	7.3	6.5	6.0	8.0	6.7	5.8	6.2	
47	2122210148	Phan Tuyết	Nhung	22/08/2004	CCQ2221D	4.3	5.5	7.0	5.0	7.5	6.0	6.2	6.1	
48	2122210108	Phan Thị Kiều	Oanh	24/02/2004	CCQ2221C	5.5	5.8	7.0	5.0	8.0	6.3	7.2	6.8	
49	2122210100	Trần Văn	Phát	18/06/2004	CCQ2221C	5.5	7.8	8.0	9.0	7.5	7.8	7.8	7.8	
50	2122210134	Hồ Hoàng Như	Phúc	27/01/2004	CCQ2221D	7.5	7.5	7.5	9.3	8.0	8.2	7.8	7.9	
51	2122210123	Lê Thị	Phương	16/01/2004	CCQ2221D	8.5	7.3	7.0	5.0	7.5	6.8	8.2	7.6	
52	2122210102	Quách Thị Như	Phương	24/09/2004	CCQ2221C	6.0	6.8	7.0	6.0	8.0	6.8	7.6	7.3	
53	2122210135	Bùi Thị Bích	Quy	30/09/2004	CCQ2221D	6.8	7.5	8.0	8.0	7.5	7.6	7.2	7.4	
54	2122210138	Nguyễn Ngọc Tâm	Quyên	02/08/2002	CCQ2221F	4.0	6.0	7.5	6.3	6.1	6.0	7.8	7.1	
55	2122210133	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	18/10/2004	CCQ2221D	6.5	5.0	6.5	7.3	8.0	6.9	6.6	6.7	
56	2122210095	Quách Thanh	Thanh	19/05/2004	CCQ2221C	6.0	6.8	7.5	9.3	7.0	7.6	7.4	7.5	
57	2122210183	Võ Thuận	Thành	21/05/2004	CCQ2221F	6.0	9.0	6.5	7.0	8.0	7.4	7.6	7.5	
58	2122210103	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20/06/2004	CCQ2221F	4.0	6.5	6.5	5.3	8.0	6.2	6.8	6.6	
59	2122210129	Nguyễn Văn Phương	Thảo	29/03/2004	CCQ2221D	5.0	6.5	7.5	5.0	8.0	6.4	7.2	6.9	
60	2122210088	Lương Thị Hồng	Thắm	29/06/2004	CCQ2221F	5.3	7.0	7.0	9.3	7.5	7.6	8.2	7.9	
61	2122210128	Trần Lê Quốc	Thịnh	11/02/2004	CCQ2221D	4.8	6.8	7.0	5.0	8.0	6.4	7.4	7.0	
62	2122210084	Nguyễn Thị Anh	Thư	23/02/2003	CCQ2221F									
63	2122210122	Phan Thị Anh	Thư	24/04/2003	CCQ2221D	7.5	6.5	7.5	5.3	8.0	6.9	7.0	6.9	
64	2122210165	Trần Nguyễn Anh	Thư	29/01/2004	CCQ2221F									
65	2122210163	Lâm Việt	Tiên	20/07/2004	CCQ2221F									
66	2122210142	Đặng Thị Bích	Til	15/04/2004	CCQ2221D	5.0	7.3	7.0	8.3	8.0	7.4	7.6	7.5	
67	2122210130	Lê Thị Mỹ	Tinh	04/08/2004	CCQ2221D	5.0	7.5	7.0	7.7	8.0	7.3	7.4	7.3	
68	2122210187	Bùi Thiên	Trang	01/02/2004	CCQ2221F	5.3	6.8	7.0	8.3	8.0	7.4	8.2	7.9	

69	2122210191	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	04/10/2004	CCQ2221D	6.3	7.3	6.5	7.0	8.0	7.1	6.8	6.9	
70	2122210107	Phan Thị Quỳnh	Trang	29/10/2004	CCQ2221F	6.5	6.5	7.0	7.7	7.5	7.2	7.4	7.3	
71	2122210185	Trần Thị Huyền	Trang	24/09/2003	CCQ2221F	5.3	7.0	7.0	5.3	8.0	6.6	6.8	6.7	
72	2122210143	Dương Thị Bé	Trâm	12/07/2003	CCQ2221D	6.3	6.8	7.0	8.0	7.5	7.3	7.4	7.4	
73	2122210083	Khổng Hà	Trâm	27/10/2004	CCQ2221F	7.0	5.5	7.0	9.0	6.1	7.1	7.4	7.3	
74	2122210188	Mai Hương	Trâm	02/09/2003	CCQ2221D	7.8	7.0	7.0	9.3	8.0	8.1	8.6	8.4	
75	2122210117	Nguyễn Thị Quế	Trân	09/07/2004	CCQ2221D	7.0	6.5	7.0	8.0	7.0	7.2	6.6	6.8	
76	2122210078	Trần Công	Trí	26/10/2004	CCQ2221F	8.0	8.8	7.0	9.3	8.0	8.3	8.6	8.5	
77	2122210131	Lê Thị Ngọc	Trình	10/10/2003	CCQ2221F									
78	2122210141	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	17/08/2004	CCQ2221F	8.0	7.3	6.5	9.3	8.0	8.1	5.6	6.6	
79	2122210104	Nguyễn Thị Việt	Trình	21/04/2004	CCQ2221F	6.8	5.8	7.0	5.3	7.5	6.4	7.0	6.8	
80	2122210200	Quách Hoàng Phương	Trình	06/04/2003	CCQ2221F	6.3	6.3	6.5	9.0	8.0	7.6	7.8	7.7	
81	2122210120	Trần Nguyễn Lan	Trình	02/12/2004	CCQ2221D	6.3	7.5	7.0	6.3	7.5	6.9	7.2	7.1	
82	2122210139	Lê Thanh	Trúc	12/03/2004	CCQ2221D	8.0	8.0	7.0	5.0	8.0	7.0	7.0	7.0	
83	2122210189	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trúc	09/06/2004	CCQ2221F	4.3	6.8	7.0	6.3	7.5	6.5	7.2	6.9	
84	2122210140	Bùi Văn	Ty	20/11/2004	CCQ2221F	5.0	6.0	7.0	5.0	6.1	5.7	6.8	6.4	
85	2122210121	Nguyễn Trương Dạ	Uyên	15/09/2004	CCQ2221D	6.3	7.0	8.0	5.0	8.0	6.8	8.2	7.6	
86	2122210132	Huỳnh Hồ Hữu	Vinh	25/03/2004	CCQ2221F	5.8	6.3	7.0	5.0	7.0	6.1	7.0	6.7	
87	2122210180	Lâm Thuý	Vy	21/05/2004	CCQ2221F	6.5	5.3	6.5	6.0	8.0	6.6	7.6	7.2	
88	2122210115	Lê Thị Thảo	Vy	22/07/2004	CCQ2221F	5.8	7.0	7.5	8.0	8.0	7.5	6.2	6.7	
89	2122210109	Hoàng Thị	Xuân	21/07/2004	CCQ2221F	5.0	6.0	7.0	6.7	8.0	6.8	6.4	6.5	
90	2122210118	Phạm Võ Như	Ý	12/12/2004	CCQ2221D	5.5	6.8	7.0	7.0	7.5	6.9	7.6	7.3	
91	2122210145	Diệp Khả	Yến	30/05/2004	CCQ2221F	6.5	8.0	7.0	9.0	8.0	7.9	6.8	7.3	
92	2122210086	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	18/05/2004	CCQ2221F	6.5	4.8	7.0	9.0	8.0	7.6	7.4	7.5	
93	2122210125	Nguyễn Thị Kim	Yến	29/05/2004	CCQ2221F	4.0	6.0	7.0	7.0	8.0	6.7	5.6	6.0	

Ngày 28 tháng 12 năm 2022
Giảng viên



Lê Văn Trung

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: II - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN – Nhóm N32
CBGD : Lê Văn Trung

Số tín chỉ: 05

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	ĐQT	ĐT	ĐHP	GHI CHÚ
1	2122210124	Trần Thị Tuyết Băng	30/12/2004	CCQ2221D	6.8	6.8	6.8	
2	2122210197	Trần Thị Linh Chi	28/01/2004	CCQ2221D	7.5	7.1	7.3	
3	2122210150	Phạm Thị Thanh Diệu	06/01/2004	CCQ2221D	7.3	7.6	7.5	
4	2122210099	Hồ Đắc Duy	04/04/2004	CCQ2221C	6.6	7.4	7.1	
5	2122210094	Bùi Phúc Sỹ Đan	22/12/2004	CCQ2221F	8.0	7.8	7.9	
6	2122210126	Võ Ngọc Đang	14/08/2004	CCQ2221D	7.1	6.0	6.4	
7	2122210090	Nguyễn Thành Đạt	18/09/2004	CCQ2221C	6.8	6.0	6.3	
8	2122210164	Nguyễn Ngọc Đức	25/02/2004	CCQ2221C	8.0	8.8	8.5	
9	2122210106	Nguyễn Thị Thu Hà	08/08/2004	CCQ2221C	6.9	8.0	7.5	
10	2122210080	Phạm Thị Thu Hào	25/11/2004	CCQ2221C	6.0	8.0	7.2	
11	2122210144	Nguyễn Lệ Hoa	15/09/2004	CCQ2221D	7.0	5.6	6.2	
12	2122210081	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	16/11/2004	CCQ2221C	6.9	8.4	7.8	
13	2122210105	Nguyễn Nhật Hoàng	15/06/2004	CCQ2221C	7.7	8.2	8.0	
14	2122210149	Nguyễn Nhật Huy	03/08/2004	CCQ2221D				
15	2122210196	Nguyễn Gia Hy	16/07/2004	CCQ2221C	7.2	7.6	7.5	
16	2122210082	Đặng Trung Kiên	19/04/2004	CCQ2221C	8.1	6.4	7.1	
17	2122210147	Cao Thị Mỹ Kiều	28/02/2004	CCQ2221D				
18	2122210091	Hồ Thị Kiều	22/08/2004	CCQ2221C	6.4	7.2	6.9	
19	2122210152	Nguyễn Thị Kiều	05/08/2004	CCQ2221D	8.4	7.0	7.6	
20	2122210151	Nguyễn Thị Diễm Kiều	04/07/2004	CCQ2221D	6.0	6.4	6.3	
21	2122210146	Nguyễn Thị Ngọc Lan	19/06/2004	CCQ2221D	7.3	8.0	7.7	
22	2122210116	Nguyễn Thị Thanh Lan	26/02/2004	CCQ2221D	7.4	6.8	7.0	
23	2122210181	Võ Thị Lan	23/02/2004	CCQ2221C	7.3	7.2	7.2	
24	2122210096	Nguyễn Nhã Linh	02/11/2004	CCQ2221C				
25	2122210190	Hoàng Thị Loan	16/03/2004	CCQ2221D	8.5	8.8	8.7	
26	2122270047	Lê Thị Hồng Loan	22/10/2004	CCQ2221C	7.6	8.0	7.8	

27	2122210085	Trần Thị Cúc	Loan	23/12/2004	CCQ2221C	7.3	6.4	6.7	
28	2122210098	Văn Thị Tuyết	Loan	10/03/2004	CCQ2221C	7.4	6.2	6.7	
29	2122210199	Phan Ái	Luân	01/09/2004	CCQ2221C	6.8	8.0	7.5	
30	2122210111	Lê Công	Lực	29/06/2004	CCQ2221F	7.8	7.6	7.7	
31	2122210079	Trần Thị Thanh	Mai	09/11/2004	CCQ2221C	7.4	7.4	7.4	
32	2122210092	Nguyễn Quốc	Mạnh	06/01/2004	CCQ2221C	7.4	7.2	7.3	
33	2122210087	Nguyễn Thị	Mến	13/07/2004	CCQ2221C	7.2	8.0	7.7	
34	2122210186	Nguyễn Võ Trà	My	13/05/2004	CCQ2221D	6.6	8.4	7.7	
35	2122210184	Vô Thành	Nam	11/01/2004	CCQ2221C				
36	2122210136	Trần Thúy	Nga	03/02/2004	CCQ2221D	7.2	7.2	7.2	
37	2122210114	Dương Thị Thùy	Ngân	05/04/2004	CCQ2221C	6.8	8.0	7.5	
38	2122210097	Hồ Thu	Ngân	16/06/2004	CCQ2221C				
39	2122210182	Nguyễn Xuân	Nghi	04/02/2004	CCQ2221C	7.5	7.4	7.4	
40	2122210153	Lê Thị Hồng	Ngọc	11/04/2004	CCQ2221D	6.3	7.6	7.1	
41	2122210127	Trương Thị Kim	Ngọc	17/11/2004	CCQ2221D	6.7	8.0	7.5	
42	2122210101	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	21/05/2004	CCQ2221C	7.2	8.4	7.9	
43	2122210089	Trần Thị Thu	Nhàn	02/05/2004	CCQ2221C				
44	2122210093	Lê Phương	Nhi	07/01/2004	CCQ2221C	7.1	6.6	6.8	
45	2122210137	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	18/09/2002	CCQ2221D	7.6	7.4	7.5	
46	2122210119	Huỳnh Phương	Nhung	11/06/2004	CCQ2221D	6.7	5.8	6.2	
47	2122210148	Phan Tuyết	Nhung	22/08/2004	CCQ2221D	6.0	6.2	6.1	
48	2122210108	Phan Thị Kiều	Oanh	24/02/2004	CCQ2221C	6.3	7.2	6.8	
49	2122210100	Trần Văn	Phát	18/06/2004	CCQ2221C	7.8	7.8	7.8	
50	2122210134	Hồ Hoàng Như	Phúc	27/01/2004	CCQ2221D	8.2	7.8	7.9	
51	2122210123	Lê Thị	Phương	16/01/2004	CCQ2221D	6.8	8.2	7.6	
52	2122210102	Quách Thị Như	Phương	24/09/2004	CCQ2221C	6.8	7.6	7.3	
53	2122210135	Bùi Thị Bích	Quy	30/09/2004	CCQ2221D	7.6	7.2	7.4	
54	2122210138	Nguyễn Ngọc Tâm	Quyên	02/08/2002	CCQ2221F	6.0	7.8	7.1	
55	2122210133	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	18/10/2004	CCQ2221D	6.9	6.6	6.7	
56	2122210095	Quách Thanh	Thanh	19/05/2004	CCQ2221C	7.6	7.4	7.5	
57	2122210183	Võ Thuận	Thành	21/05/2004	CCQ2221F	7.4	7.6	7.5	
58	2122210103	Nguyễn Thị Phương	Thảo	20/06/2004	CCQ2221F	6.2	6.8	6.6	
59	2122210129	Nguyễn Văn Phương	Thảo	29/03/2004	CCQ2221D	6.4	7.2	6.9	
60	2122210088	Lương Thị Hồng	Thắm	29/06/2004	CCQ2221F	7.6	8.2	7.9	
61	2122210128	Trần Lê Quốc	Thịnh	11/02/2004	CCQ2221D	6.4	7.4	7.0	
62	2122210084	Nguyễn Thị Anh	Thư	23/02/2003	CCQ2221F				
63	2122210122	Phan Thị Anh	Thư	24/04/2003	CCQ2221D	6.9	7.0	6.9	
64	2122210165	Trần Nguyễn Anh	Thư	29/01/2004	CCQ2221F				
65	2122210163	Lâm Việt	Tiên	20/07/2004	CCQ2221F				
66	2122210142	Đặng Thị Bích	Til	15/04/2004	CCQ2221D	7.4	7.6	7.5	

67	2122210130	Lê Thị Mỹ	Tĩnh	04/08/2004	CCQ2221D	7.3	7.4	7.3	
68	2122210187	Bùi Thiên	Trang	01/02/2004	CCQ2221F	7.4	8.2	7.9	
69	2122210191	Nguyễn Ngọc Thiên	Trang	04/10/2004	CCQ2221D	7.1	6.8	6.9	
70	2122210107	Phan Thị Quỳnh	Trang	29/10/2004	CCQ2221F	7.2	7.4	7.3	
71	2122210185	Trần Thị Huyền	Trang	24/09/2003	CCQ2221F	6.6	6.8	6.7	
72	2122210143	Dương Thị Bé	Trâm	12/07/2003	CCQ2221D	7.3	7.4	7.4	
73	2122210083	Khổng Hà	Trâm	27/10/2004	CCQ2221F	7.1	7.4	7.3	
74	2122210188	Mai Hương	Trâm	02/09/2003	CCQ2221D	8.1	8.6	8.4	
75	2122210117	Nguyễn Thị Quế	Trân	09/07/2004	CCQ2221D	7.2	6.6	6.8	
76	2122210078	Trần Công	Trí	26/10/2004	CCQ2221F	8.3	8.6	8.5	
77	2122210131	Lê Thị Ngọc	Trinh	10/10/2003	CCQ2221F				
78	2122210141	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	17/08/2004	CCQ2221F	8.1	5.6	6.6	
79	2122210104	Nguyễn Thị Việt	Trinh	21/04/2004	CCQ2221F	6.4	7.0	6.8	
80	2122210200	Quách Hoàng Phương	Trinh	06/04/2003	CCQ2221F	7.6	7.8	7.7	
81	2122210120	Trần Nguyễn Lan	Trinh	02/12/2004	CCQ2221D	6.9	7.2	7.1	
82	2122210139	Lê Thanh	Trúc	12/03/2004	CCQ2221D	7.0	7.0	7.0	
83	2122210189	Nguyễn Quỳnh Thanh	Trúc	09/06/2004	CCQ2221F	6.5	7.2	6.9	
84	2122210140	Bùi Văn	Ty	20/11/2004	CCQ2221F	5.7	6.8	6.4	
85	2122210121	Nguyễn Trương Dạ	Uyên	15/09/2004	CCQ2221D	6.8	8.2	7.6	
86	2122210132	Huỳnh Hồ Hữu	Vinh	25/03/2004	CCQ2221F	6.1	7.0	6.7	
87	2122210180	Lâm Thuý	Vy	21/05/2004	CCQ2221F	6.6	7.6	7.2	
88	2122210115	Lê Thị Thảo	Vy	22/07/2004	CCQ2221F	7.5	6.2	6.7	
89	2122210109	Hoàng Thị	Xuân	21/07/2004	CCQ2221F	6.8	6.4	6.5	
90	2122210118	Phạm Võ Như	Ý	12/12/2004	CCQ2221D	6.9	7.6	7.3	
91	2122210145	Diệp Khả	Yến	30/05/2004	CCQ2221F	7.9	6.8	7.3	
92	2122210086	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	18/05/2004	CCQ2221F	7.6	7.4	7.5	
93	2122210125	Nguyễn Thị Kim	Yến	29/05/2004	CCQ2221F	6.7	5.6	6.0	

Ngày 28 tháng 12 năm 2022
Giảng viên



Lê Văn Trung